

CỤC THUẾ  
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1488/CTH-QLDN2

Cần Thơ, ngày 09 tháng 4 năm 2026

Về việc hướng dẫn quyết toán thuế  
TNCN thông qua CQCT đối với trường  
hợp sáp nhập, hợp nhất

Kính gửi: Cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn thành phố

Nhận thấy thời gian gần đây, các đơn vị đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục sáp nhập, hợp nhất theo Quyết định của UBND thành phố Cần Thơ còn gặp nhiều lúng túng trong việc thực hiện kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) cho người lao động; nhằm tạo thuận lợi cho NNT trong quá trình thực hiện quyết toán, Thuế thành phố Cần Thơ có một số lưu ý như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 44; khoản 2, khoản 4 Điều 68 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019:

**“Điều 39. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế**

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì **thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế** khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

c) Bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất;

**Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế**

4. **Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế** đối với trường hợp **chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp** **chậm nhất là ngày thứ 45** kể từ ngày xảy ra sự kiện.

**Điều 68. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp**

2. Doanh nghiệp bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi tách, hợp nhất, sáp nhập; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì doanh nghiệp bị tách và doanh nghiệp được tách, doanh nghiệp hợp nhất, doanh nghiệp nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế...

4. Việc tổ chức lại doanh nghiệp không làm thay đổi thời hạn nộp thuế của doanh nghiệp được tổ chức lại. Trường hợp doanh nghiệp được tổ chức lại hoặc các



doanh nghiệp thành lập mới không nộp thuế đầy đủ theo thời hạn nộp thuế đã quy định thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

**“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế**

6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau: ...

d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ

**chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.**

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 quy định về đăng ký thuế:

***“Điều 15. Các nghĩa vụ người nộp thuế phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế***

1. Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn.

2. Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ (nếu có) theo quy định tại Điều 43, 44, 47, 60, 67, 68, 70, 71 Luật Quản lý thuế với cơ quan quản lý thuế, bao gồm cả các nghĩa vụ theo mã số thuế nộp thay (nếu có).

3. Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì toàn bộ các đơn vị phụ thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.”

Căn cứ quy định về hồ sơ, mẫu biểu quyết toán thuế TNCN hiện hành, tổ chức chi trả sử dụng Tờ khai mẫu số 05/QTT-TNCN và các phụ lục kèm theo; trường hợp cá nhân ủy quyền cho tổ chức chi trả quyết toán thay thì cá nhân lập Giấy ủy quyền theo mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC;

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 1672/CTH-CNTK ngày 12/3/2026 của Thuế thành phố Cần Thơ về việc lưu ý quyết toán TNCN năm 2025;

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện sáp nhập, hợp nhất và có phát sinh việc điều chuyển viên chức, người lao động từ đơn vị cũ sang đơn vị mới thì việc quyết toán thuế TNCN thông qua cơ quan chi trả được thực hiện như sau:

**1. Đối với tổ chức bị sáp nhập/hợp nhất**

Tổ chức bị sáp nhập/hợp nhất có trách nhiệm hoàn thành việc kê khai, nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế đến thời điểm sáp nhập theo thời hạn quy định; đồng thời rà soát số thu nhập đã chi trả, số thuế TNCN đã khấu trừ của từng người lao động trong thời gian đơn vị còn hoạt động để làm căn cứ bàn giao số liệu cho tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất và phục vụ việc quyết toán thuế theo đúng quy định.

Trường hợp đã cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động thì thực hiện bàn giao, phối hợp thu hồi chứng từ khấu trừ đã cấp cho các cá nhân thuộc diện ủy quyền quyết toán tại tổ chức mới theo quy định.



## **2. Đối với tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất**

Trường hợp người lao động được điều chuyển từ tổ chức bị sáp nhập/hợp nhất sang tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất và tại thời điểm tổ chức mới thực hiện quyết toán thuế người lao động vẫn đang làm việc tại đơn vị, nếu cá nhân đủ điều kiện ủy quyền thì tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất thực hiện quyết toán thay cho cá nhân đối với toàn bộ phần thu nhập do cả tổ chức cũ và tổ chức mới chi trả trong năm.

Khi lập hồ sơ quyết toán thuế TNCN, tổ chức nhận sáp nhập thực hiện như sau:

- Chi tiêu [04] trên Tờ khai mẫu số 05/QTT-TNCN: đánh dấu vào trường hợp quyết toán theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ sang tổ chức mới do sáp nhập/hợp nhất

- Chi tiêu [12] Tổng thu nhập chịu thuế: kê khai bao gồm thu nhập tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới.

- Chi tiêu [13] Thu nhập chịu thuế tại tổ chức trước khi điều chuyển: kê khai phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả.

- Chi tiêu [22] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ: kê khai bao gồm số thuế đã khấu trừ tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới.

- Chi tiêu [23] Số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển: kê khai phần thuế đã khấu trừ tại tổ chức cũ.

## **3. Trường hợp người lao động không đủ điều kiện ủy quyền**

Người lao động không thuộc diện được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất khi không đáp ứng điều kiện tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì thực hiện trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

## **4. Về hồ sơ, chứng từ lưu tại đơn vị**

Để bảo đảm cơ sở pháp lý khi quyết toán thay cho người lao động, đề nghị tổ chức nhận sáp nhập/tổ chức mới sau hợp nhất lưu giữ đầy đủ: quyết định/hồ sơ sáp nhập/hợp nhất; danh sách lao động điều chuyển; bảng tổng hợp thu nhập và số thuế đã khấu trừ do tổ chức cũ bàn giao; Giấy ủy quyền quyết toán thuế mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN của từng cá nhân; tài liệu về chứng từ khấu trừ thuế đã thu hồi hoặc chưa cấp theo thực tế phát sinh.

Lưu ý khác: Trường hợp NNT đã thực hiện quyết toán thuế TNCN nhưng chưa bảo đảm các quy định nêu trên thực hiện rà soát thông tin nghĩa vụ đã kê khai và khai bổ sung lại hồ sơ quyết toán TNCN (nếu có).

Trong trường hợp còn vướng mắc vui lòng liên hệ với Thuế thành phố Cần Thơ, Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2, số điện thoại: 0292 3 820 047 để được hướng dẫn.

Thuế thành phố Cần Thơ thông báo đến Người nộp thuế được biết và thực hiện./.

(Đính kèm Công văn 1672/CTH-CNTK ngày 12/3/2026 của Thuế thành phố Cần Thơ về việc lưu ý quyết toán TNCN năm 2025)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo Thuế TPCT;
- Trang thông tin điện tử Thuế TPCT;
- Phòng CNTK (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLDN2.

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Việt Thống**

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trả thu nhập;
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương tiền công.

Để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người lao động (sau đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập) và cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025 được kịp thời và thống nhất theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân, pháp luật về quản lý thuế hiện hành, Thuế thành phố Cần Thơ lưu ý một số nội dung như sau:

## **I. ĐỐI TƯỢNG PHẢI QUYẾT TOÁN THUẾ**

### **1. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công**

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (gọi tắt là TNCN) không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế và quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được trả thu nhập đó tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của các cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống.

Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm.

## **2. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế**

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định thì phải trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm quyết toán đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế, nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

## **3. Đối với cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân**

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

**\* Lưu ý:**

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai chưa khấu trừ thuế hoặc khấu trừ thuế chưa đủ (bao gồm trường hợp chưa đến mức khấu trừ và đã đến mức khấu trừ nhưng không khấu trừ) thì không được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế thay.

- Tổ chức được ủy quyền quyết toán thuế thay cho người lao động trong trường hợp điều chuyển thì trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 05/QTT-TNCN phải tích vào ô chỉ tiêu [04] và trên Bảng kê 05-1 tại chỉ tiêu [13] TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển và chỉ tiêu [23] số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển phải điền đầy đủ thông tin thu nhập chịu thuế và số thuế đã khấu trừ tại 02 chỉ tiêu này.

- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: "*Công ty... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà .... (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN*" để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

## **II. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG PHẢI QUYẾT TOÁN THUẾ**

### **1. Đối với cá nhân**

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công trong các trường hợp sau đây không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

- Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống. Cá nhân được miễn thuế trong trường hợp này tự xác định số tiền thuế được miễn, không bắt buộc phải nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân và không phải nộp hồ sơ miễn thuế. Trường hợp kỳ quyết toán từ năm 2019 trở về trước đã quyết toán trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì không xử lý hồi tố;

- Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này;

- Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế

TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế TNCN đối với phần thu nhập này.

## **2. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công**

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công không phải quyết toán thuế TNCN bao gồm: tổ chức, cá nhân trong năm không phát sinh trả thu nhập; tổ chức, cá nhân trả thu nhập tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trọn năm dương lịch.

## **III. GIẢM TRỪ GIA CẢNH**

### **1. Mức giảm trừ gia cảnh**

Mức giảm trừ gia cảnh được quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm).

- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng (52,8 triệu đồng/năm).

### **2. Giảm trừ cho người phụ thuộc**

- Trường hợp trong kỳ tính thuế cá nhân cư trú chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân hoặc tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được tính đủ 12 tháng nếu thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

- Để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc thì người nộp thuế phải thực hiện đăng ký giảm trừ cho người phụ thuộc theo quy định. Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế.

- Trường hợp người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với người phụ thuộc khác không nơi nương tựa theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính (như: anh, chị, em ruột; ông, bà nội ngoại; cô, dì...) thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

- Trường hợp người nộp thuế thuộc diện ủy quyền quyết toán chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì cũng được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán ủy quyền và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức trả thu nhập.

- Người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, được trả thu nhập từ tiền lương, tiền công từ trụ sở chính khác tỉnh thì có thể đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc tại cơ quan thuế quản lý trụ sở chính hoặc đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh. Trường hợp người lao động đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có trách nhiệm chuyển hồ sơ chứng minh người phụ thuộc của người lao động về trụ sở chính. Trụ sở chính có trách nhiệm rà soát, lưu giữ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định và xuất trình khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra thuế.

- Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, người nộp thuế có thay đổi (tăng/giảm) về người phụ thuộc, người nộp thuế thực hiện khai bổ sung thông tin thay đổi của người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập hoặc cơ quan thuế đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế; Khi thay đổi nơi làm việc thì người nộp thuế phải thực hiện lại việc đăng ký người phụ thuộc như lần đầu (theo hướng dẫn tại tiết h.2.1.1.1, điểm h, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính).

### **3. Hồ sơ giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc**

a) Đối với cá nhân nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc trực tiếp tại cơ quan thuế, hồ sơ bao gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính).

- Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp người phụ thuộc do người nộp thuế trực tiếp nuôi dưỡng phải lấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú theo mẫu số 07/XN-NPT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính).

b) Trường hợp cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì cá nhân nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 mục III công văn này cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập tổng hợp thông tin đăng ký thuế của người phụ thuộc vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính), gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập theo quy định.

## **IV. THỦ TỤC QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN**

### **1. Hồ sơ khai quyết toán thuế**

- Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2025 thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 9.2 điểm b và tiết 9.9 điểm b Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN.

- Mẫu biểu hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN thực hiện theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính), cụ thể:

+ Đối với tổ chức trả thu nhập:

++ Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 05/QTT-TNCN;

++ Phụ lục 05-1/BK-QTT-TNCN (nếu có);

++ Phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN (nếu có);

++ Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN (nếu có);

+ Đối với cá nhân trực tiếp QTT:

++ Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN;

++ Phụ lục 02-1/BK-QTT-TNCN (nếu có).

++ Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế).

++ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

++ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

++ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

++ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 mục III công văn này (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

- File dữ liệu được người nộp thuế nhập và kết xuất từ chương trình hỗ trợ kê khai (HTKK) theo định dạng \*.XML hoặc người nộp thuế kê khai trực tuyến trên hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

## 2. Khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp tờ khai bổ sung.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì:

+ Đối với cá nhân trực tiếp khai thuế, trực tiếp quyết toán thuế chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

+ Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm và tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

## 3. Các hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với người nộp thuế là tổ chức trả thu nhập đã đăng ký tài khoản thuế điện tử (eTax) và sử dụng chữ ký số để kê khai và nộp thuế thì thực hiện lập và gửi tờ khai quyết toán thuế TNCN trên hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

Đối với người nộp thuế là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế đã đăng ký thành công tài khoản thuế điện tử thì thực hiện lập và gửi tờ khai quyết toán thuế TNCN bằng phương thức điện tử tại hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin> phân hệ dành cho cá nhân. Trường hợp chưa đăng ký tài khoản thuế điện tử thì thực hiện gửi tờ khai giấy đến cơ quan thuế (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính), đồng thời gửi file kết xuất định dạng \*.XML đến cơ quan thuế qua hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>

## 4. Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 44 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 quy định thời hạn kê khai, nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN như sau:

- Đối với tổ chức trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế: Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp **chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện.**

### **5. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN**

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, cụ thể:

- Đối với tổ chức trả thu nhập nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế:

+ Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công **tại một nơi** và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

+ Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ **tại nguồn từ hai nơi trở lên** thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn nhất trong năm mà các nguồn thu nhập đó bằng nhau thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên.

+ Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.

### **V. HOÀN THUẾ**

Quy định về hoàn thuế TNCN đối với tổ chức trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Điều 42 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 quy định về hồ sơ hoàn nộp thừa.

**Lưu ý đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan Thuế có phát sinh số thuế TNCN được hoàn năm 2025:**

Từ cơ sở dữ liệu kê khai của tổ chức trả thu nhập và của cá nhân, dữ liệu đăng ký thuế và đăng ký người phụ thuộc, dữ liệu tổng quan về nghĩa vụ thuế, các khoản nợ của NNT trên toàn quốc, hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động

tổng hợp dữ liệu đối với các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN để xác định nghĩa vụ kê khai của NNT và tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý đối với NNT là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN. Việc tổng hợp dữ liệu và tạo lập Tờ khai gợi ý được hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế tự động thực hiện ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập.

Người nộp thuế là cá nhân sử dụng ứng dụng eTax Mobile hoặc vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin> dành cho cá nhân để kiểm tra thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tạo lập.

- Trường hợp NNT đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán theo quy định trên ứng dụng.

- Trường hợp NNT không đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng, bổ sung lý do chênh lệch với số cơ quan thuế gợi ý và nộp hồ sơ quyết toán kèm theo tài liệu chứng minh theo quy định.

Trên cơ sở đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTGQ TTHC) tự động tạo và gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử, Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế; phân hệ hoàn thuế tự động kiểm tra và xác định hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động. Theo đó, hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động là hồ sơ đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy trình hoàn thuế TNCN tự động ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TCT ngày 24/01/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế).

Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT không đáp ứng một trong những điều kiện nêu tại khoản 1 Điều 5 nêu trên thì sẽ xử lý theo khoản 3 Điều 5 Quy trình hoàn thuế TNCN tự động ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TCT ngày 24/01/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế).

## VI. NHỮNG LƯU Ý KHÁC

1. Tổ chức trả thu nhập kê khai đầy đủ, chính xác mã số thuế, mã định danh cá nhân của người lao động tại các bảng kê của tờ khai quyết toán thuế TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính nhằm bảo đảm thông tin được ghi nhận đúng trên hệ thống quản lý thuế, hỗ trợ việc xác nhận thu nhập, xác định nghĩa vụ thuế và hoàn thuế của cá nhân (nếu có).

2. Tổ chức trả thu nhập thực hiện kê khai đầy đủ các cá nhân nhận thu nhập chịu thuế TNCN tại đơn vị, kể cả các trường hợp chưa đến mức khấu trừ thuế và trường hợp chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính).

3. Các tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công khi tổng hợp người phụ thuộc trên Phụ lục bảng kê số 05-3/BK-TNCN nên kiểm tra lại việc thực hiện đăng ký với cơ quan thuế theo quy định đối với người phụ thuộc mà người lao động đã ủy quyền đăng ký, kiểm tra số lượng người phụ thuộc, thời gian được giảm trừ.

4. Cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế phải kê khai đầy đủ thông tin về tổ chức trả thu nhập (nếu có) trên tờ khai mẫu 02/QTT-TNCN để cơ quan thuế có cơ sở xác định bộ phận giải quyết kịp thời, đúng quy định.

5. Người lao động ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần. Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

6. Trường hợp cá nhân vừa ký hợp đồng lao động thử việc dưới 3 tháng được khấu trừ theo thuế suất 10%, sau đó ký kết hợp đồng dài hạn từ 3 tháng trở lên được khấu trừ theo Biểu thuế lũy tiến từng phần thì:

- Nếu người lao động có ủy quyền quyết toán cho tổ chức, tổ chức tổng hợp thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó và kê khai tại Phụ lục bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN cho toàn bộ thu nhập chịu thuế trong năm (bao gồm cả phần thu nhập được khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến và theo mức thuế suất 10%).

- Nếu người lao động đó không ủy quyền quyết toán cho tổ chức, tổ chức kê khai thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó tại cả hai phụ lục bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN (thu nhập chịu thuế được khấu trừ theo biểu lũy tiến) và phụ lục bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN (thu nhập được khấu trừ theo mức thuế suất 10%).

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân nên nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN trước thời hạn nộp hồ sơ quyết toán để tránh ùn tắc trong giai đoạn cao điểm. Khuyến khích cá nhân sử dụng hình thức kê khai thuế và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN điện tử, sử dụng các dịch vụ tra cứu thông tin phải nộp và thực hiện nộp thuế qua ứng dụng eTax Mobile. Trên trang web của Thuế thành phố Cần Thơ <https://cantho.gdt.gov.vn> có đăng tải các tài liệu hướng dẫn cài đặt, hướng dẫn các bước đăng ký tài khoản giao dịch điện tử, kê khai quyết toán thuế TNCN để các cá nhân và tổ chức trả thu nhập dễ dàng thực hiện quyết toán thuế TNCN theo phương thức điện tử.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân người lao động hoàn thành nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN đầy đủ, kịp thời, Thuế thành phố Cần Thơ đề nghị:

- Các tổ chức trả thu nhập phối hợp cùng với cơ quan thuế hoàn thành cập nhật thông tin, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân có phát sinh thu nhập do tổ chức trả thu nhập chi trả trước khi gửi quyết toán thuế năm 2025.

- Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập thông báo đến toàn thể người lao động thuộc trường hợp được ủy quyền quyết toán thuế thực hiện ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế thay, hạn chế phát sinh trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được ủy quyền, phải tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

- Nghiêm cấm hành vi sử dụng thông tin của cá nhân (họ tên, mã số thuế, mã định danh cá nhân) để kê khai, tính chi phí tiền lương, tiền công khi xác định nghĩa vụ thuế trong khi trên thực tế không phát sinh chi trả thu nhập cho cá nhân đó; hành vi này vi phạm pháp luật về thuế và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ 02 nơi trở lên (trừ trường hợp cá nhân được điều chuyển trong cùng một tổ chức, hệ thống) không thuộc trường hợp được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay, thuộc trường hợp phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế thực hiện kê khai và nộp thuế theo quy định. Tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm thông báo cho người lao động của đơn vị mình tự thực hiện quyết toán thuế. Đề nghị tổ chức trả thu nhập hướng dẫn các cá nhân này tìm hiểu quy định về **đối tượng phải thực hiện quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế** để người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế đúng quy định tránh cho việc bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các tổ chức trả thu nhập phải thực hiện nộp đầy đủ số thuế TNCN phát sinh sau khi nộp tờ khai quyết toán thuế năm 2025 và cấp đầy đủ chứng từ khấu trừ thuế để cá nhân thực hiện quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế (quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2010 và điểm 2 khoản 3 khoản 18 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ).

- Phối hợp với cơ quan Thuế để hỗ trợ, khuyến khích người nộp thuế đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile, hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin> để kiểm tra thông tin về người phụ thuộc và quyết toán thuế TNCN.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được hướng dẫn và hỗ trợ:

- Bộ phận một cửa tại các Thuế cơ sở thuộc Thuế thành phố Cần Thơ;

- Bộ phận một cửa tại Văn Phòng, Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác thuộc Thuế thành phố Cần Thơ; địa chỉ: số 379, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An thành phố Cần Thơ; số điện thoại: 02923.817675.

Thuế thành phố Cần Thơ thông báo đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người lao động và cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá được biết, thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trường Thuế “dễ b/c”;
- Các Thuế cơ sở và Phòng QLDN 1,2,3,4 “triển khai đến các DN, tổ chức thuộc đơn vị quản lý;
- Website, Zalo Thuế thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, CNTK (1b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Văn Trường**



